

Số: 137/2024/QĐ-UBND Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của  
khối quận, huyện, thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật  
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy  
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính  
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy  
phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính  
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng  
5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật  
Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ  
về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm  
2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành  
văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số  
154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính  
phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Nghị quyết số 1278/NQ-UBTVQH15 ngày 14 tháng 11 năm 2024 của  
Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố  
Hồ Chí Minh giai đoạn 2023-2025;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 6768/TTr-STC ngày 13 tháng  
9 năm 2024, Công văn số 10014/STC-CS ngày 17 tháng 12 năm 2024; ý kiến thẩm  
định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 5871/BC-STP-VB ngày 12 tháng 9 năm 2024;  
Ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố; Kết luận của Ban  
Thường vụ Thành ủy tại Thông báo số 1933-TB/TU ngày 19 tháng 11 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định số lượng tối đa, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung (không thuộc danh mục xe ô tô chuyên dùng) cho khối quận, huyện, thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh (trừ huyện ủy, quận ủy, thành ủy Thủ Đức thuộc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Đối tượng áp dụng: Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các đối tượng khác có liên quan được phép sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định.

### Điều 2. Nguyên tắc trang bị, quản lý sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô quy định tại Quyết định này được sử dụng làm căn cứ để lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, mua sắm, bố trí; quản lý, sử dụng và xử lý xe ô tô.

2. Việc quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung phải được thực hiện công khai, minh bạch, hiệu quả, đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Việc mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung tại Quyết định này phải đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn định mức, quy định của pháp luật về mua sắm tài sản công và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

### Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung

Đối tượng sử dụng, số lượng và chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung được quy định chi tiết tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

### Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức có trách nhiệm tuân thủ đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức tại Quyết định này (khuyến khích sử dụng xe ô tô giảm phát thải, thân thiện môi trường); đảm bảo nguyên tắc trang bị, mua sắm tài sản công; quản lý, sử dụng và thực hiện sắp xếp, xử lý xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Đồng thời, khi có sự thay đổi về số đơn vị hành chính cấp phường, xã, thị trấn (nếu có) thì kịp thời báo cáo, gửi Sở Tài chính tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố việc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp theo quy định.

2. Xe ô tô phục vụ công tác chung đã được trang bị trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành (bao gồm cả số xe ô tô chuyên dùng được chuyển sang xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 24 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ) thì phải sắp xếp lại để tiếp tục sử dụng phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố theo số lượng phù hợp với quy định; thực hiện thanh lý xe ô tô khi đủ điều kiện thanh lý theo quy định hiện hành, bảo đảm số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung theo định mức đã được quy định và số xe ô tô dôi dư (nếu có) thì xử lý theo các hình thức quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết có liên quan.

3. Kho bạc Nhà nước Thành phố căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại Quyết định này thực hiện kiểm soát chi theo quy định hiện hành.

#### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Thành ủy, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
  - Bộ Tài chính;
  - Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
  - Thường trực Thành ủy (để báo cáo);
  - TT HĐND Thành phố (để báo cáo);
  - Thành viên UBND Thành phố;
  - Trung tâm Công báo Thành phố;
  - VPUB: các PCVP;
  - Các phòng NCTH, KT;
  - Lưu: VT, (KT/Trang)
- (Kèm Phụ lục)*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Dũng**



## PHỤ LỤC

### QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG KHỐI QUẬN, HUYỆN, THÀNH PHỐ THUỘC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 137/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Tên đơn vị	Số đơn vị hành chính cấp phường, xã, thị trấn	Định mức tối đa (số lượng xe/đơn vị)	Chủng loại xe ô tô			
				Xe từ 4-5 chỗ ngồi	Xe từ 7-8 chỗ ngồi (01 cầu hoặc 02 cầu)	Xe từ 12-16 chỗ ngồi	Xe bán tải
(1)	(2)	(3)	$(4)=(5)+(6)+(7)+(8)$	(5)	(6)	(7)	(8)
1	UBND thành phố Thủ Đức	34	6	0	3	3	0
2	UBND Quận 1	10	4	1	1	1	1
3	UBND Quận 3	10	4	1	2	1	0
4	UBND Quận 4	10	4	2	1	1	0
5	UBND Quận 5	10	4	1	3	0	0
6	UBND Quận 6	10	4	2	1	1	0
7	UBND Quận 7	10	4	1	1	1	1
8	UBND Quận 8	10	4	1	2	1	0
9	UBND Quận 10	11	4	2	2	0	0
10	UBND Quận 11	10	4	0	2	1	1
11	UBND Quận 12	11	4	2	1	1	0
12	UBND quận Phú Nhuận	11	4	1	2	1	0
13	UBND quận Bình Tân	10	4	2	2	0	0

(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+ (7)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
14	UBND quận Tân Phú	11	<b>4</b>	1	1	1	1
15	UBND quận Tân Bình	15	<b>5</b>	1	3	1	0
16	UBND quận Bình Thạnh	15	<b>5</b>	3	1	1	0
17	UBND quận Gò Vấp	12	<b>4</b>	1	2	0	1
18	UBND huyện Nhà Bè	7	<b>4</b>	1	2	1	0
19	UBND huyện Cần Giờ	7	<b>5</b>	1	1	2	1
20	UBND huyện Hóc Môn	12	<b>4</b>	2	1	1	0
21	UBND huyện Củ Chi	21	<b>6</b>	3	1	1	1
22	UBND huyện Bình Chánh	16	<b>5</b>	2	2	1	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>273</b>	<b>96</b>	<b>31</b>	<b>37</b>	<b>21</b>	<b>07</b>

*\* Ghi chú:*

- Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung được ổn định theo mỗi chu kỳ 05 năm; sau mỗi chu kỳ ổn định, Ủy ban nhân dân Thành phố sẽ xác định lại và công bố công khai tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tại thời điểm xác định lại. Việc điều chỉnh tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung trong chu kỳ ổn định chỉ áp dụng trong trường hợp có thay đổi về cơ cấu tổ chức của các đơn vị hành chính cấp huyện.

- Giá mua xe ô tô phục vụ công tác chung tối đa là 950 triệu đồng/xe; trường hợp mua xe từ 12-16 chỗ ngồi thì mức giá tối đa là 1.300 triệu đồng/xe và mua xe ô tô 7 hoặc 8 chỗ ngồi 2 cầu thì mức giá tối đa là 1.600 triệu đồng/xe theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ. (Lưu ý: Giá mua xe ô tô trong tiêu chuẩn, định mức là giá mua đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật, sau khi trừ đi các khoản chiết khấu, giảm giá (nếu có); chưa bao gồm: lệ phí trước bạ; lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông; phí bảo hiểm; lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe. Trường hợp xe ô tô được miễn các loại thuế (nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, giá trị gia tăng) thì phải tính đủ số thuế được miễn này vào giá mua xe để xác định tiêu chuẩn, định mức)./.